



FUN FOR MOVERS - UNIT 9

NAME: _____

1		Cái lưng
2		Đồ bơi liền
3		Dạ dày/ bụng
4		Vai
5		Cái cổ
6		Hôm qua
7		Mạnh mẽ
8		Hư/ xấu tính/ khó chịu
9		Thông minh
10		Vòng quanh/ xung quanh
11		Ngốc nghếch

12		Gọi tên là
13		Trả lời
14		Hỏi
15		Yên tĩnh
16		Ồn ào
17		Già/ cũ
18		Kiểu thời tiết
19		Thời tiết như thế nào?
20		Bận rộn
21		Chú/ cậu/ dượng/ bác
22		Con gái
23		Con trai
24		Ba mẹ nói chung
25		Ba (viết ngắn gọn)
26		Ba (viết dài)

27		Ông bà nói chung
28		Ông (viết ngắn gọn)
29		Ông (viết dài)
30		Ý kiến hay!
31		Cô/ dì/ mẹ/ thím